

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2020/HS-ST**
Ngày 24 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hạnh
Ông Lê Xuân Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HS ngày 26/5/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 190/TB-TA ngày 05/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ủng C T** – sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: 88, phố 4, ấp 4, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm rẫy; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ủng A Ph – sinh năm 1954, con bà bà Chương A K – sinh năm 1961; Vợ, con; chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được khởi tố tại ngoại, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” ngày 11/7/2018, nhưng sau đó bỏ đi khỏi nơi cư trú và bị truy nã đến ngày 20/01/2020 bị cáo ra đầu thú và đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Định Quán cho đến nay cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh **Lý T B** – sinh năm 1992; Nơi cư trú: Số nhà 26, phố 4, ấp 4, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn M C** – Sinh năm 1960; Nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn Đ, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Bà **Chương A K** – Sinh năm 1961; Nơi cư trú: Số nhà 88, phố 4, ấp 4, xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người phiên dịch Việt – Hoa: Ông **Tây Liên K1** – 1989; Nơi công tác: Ban chỉ huy Quân sự xã V, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 15/6/2018, T rủ anh B đi uống cà phê tại quán “Zulyna” ở Km 119 thuộc ấp 3, xã P1, huyện Định Quán thì anh B đồng ý. Sau đó, anh B điều khiển xe mô tô biển số 60B4 – 431.31, hiệu Blade của anh B chở T đi. Trong khi uống cà phê, do có ý định chiếm đoạt chiếc xe của anh B nên T mượn xe mô tô của anh B để về nhà ăn cơm trưa, anh B đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô của anh B, T về nhà ăn cơm xong rồi mang xe mô tô biển số 60B4 – 431.31 đến tiệm cầm đồ “M C” ở khu phố H, thị trấn Đ. Tại đây Cường gặp ông Nguyễn M C chủ tiệm cầm đồ và thỏa thuận giá cầm xe mô tô nêu trên với giá 5.000.000 đồng. Khi cầm xe, ông C hỏi T xe do ai đứng tên thì T nói xe của T mua lại của người khác chưa sang tên rồi đưa giấy đăng ký xe mô tô biển số 60B4 – 431.31 và giấy chứng minh nhân dân của T cho ông C. T nói cầm xe khoảng 01 tháng sẽ chuộc lại và không cần lấy giấy cầm đồ.

Đến ngày 16/6/2018, T tiếp tục đến tiệm cầm đồ “M C” thỏa thuận cầm thêm 4.000.000đ nữa đổi với xe mô tô biển số 60B4 – 431.31, tổng cộng là 9.000.000 đồng và ông C đồng ý và đưa thêm cho T số tiền 4.000.000 đồng. Tất cả số tiền này, T đã sử dụng vào mục đích đánh bạc bằng hình thức “Cá độ bóng đá” và tiêu xài hết. Sau đó anh B đã đòi lại xe nhưng T không trả nên anh B đã làm đơn tố cáo T. Đến khoảng 09 giờ ngày 18/6/2018, Công an xã P1 triệu tập Ứng C T về Trụ sở công an xã P1 để làm việc và T đã khai nhận hành vi phạm tội của T, vụ việc sau đó được chuyển đến Công an huyện Định Quán để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán, Ứng C T khai nhận mọi hành vi phạm tội của bản thân. Ngày 05/6/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Ứng C T. Tuy nhiên, quá trình điều tra Ứng C T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã và Tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Ứng C T và đến ngày 20/01/2020 bị cáo ra đầu thú.

Tài sản thiệt hại: Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán ngày 02/7/2018, kết luận 01 xe mô tô biển số 60B4 – 431.31 trị giá là 12.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 60B4 – 431.31.

Tại cáo trạng số 100/CT-VKS-HS ngày 18/12/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Ứng C T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên Quyết định đã truy tố; Sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng điều luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và các vấn đề khác trong vụ án, cụ thể như sau:

- Đề nghị tuyên bố bị cáo Ủng C T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Đề nghị xử phạt bị cáo Ủng C T: từ 10 đến 12 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.
- Về vật chứng: Đã trao trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định.
- Về vấn đề khác Anh Lý Á bằng đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa vắng mặt và cũng không có ý kiến gì khác nên không xét.
- Về các vấn đề khác: Bà Chương A K (là mẹ ruột của Ủng C T) giao nộp số tiền 9.000.000 đồng để bồi thường cho ông Nguyễn M C. Ông C đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xét.

Đối với các đối tượng “Mập” và “Tuấn” do không xác minh được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với ông Nguyễn M C Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ nên không có cơ sở để khởi tố về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị hại anh Lý T B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, trong giai đoạn điều tra anh B đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, đã có lời khai và không có yêu cầu gì thêm. Do vậy việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Ủng C T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 12 giờ ngày 15/6/2018 tại quán café “Zulyna” ở KM 119 thuộc ấp 3, xã P1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Ủng C T bằng thủ đoạn gian dối đã giả vờ mượn xe mô tô biển số 60B4 – 431.31 của anh Lý T B rồi chiếm đoạt

chiếc xe để đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản thiệt hại có giá trị là 12.500.000 đồng.

Hành vi do bị cáo thực hiện đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là cố ý trực tiếp, không những gây hậu quả thiệt hại về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, an ninh, tạo nên tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân.

[4] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo T là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lý Á Bằng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì thêm, nên không xét.

Bà Chương A K (là mẹ ruột của Ứng C T) giao nộp số tiền 9.000.000 đồng để bồi thường cho ông Nguyễn M C. Ông C đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm, bà K cũng không yêu cầu bị cáo thanh toán lại tiền cho bà nên không xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 60B4-431.31, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Lý Á Bằng là chủ sở hữu là có cơ sở nên không xét.

[10] Về các vấn đề khác: Các đối tượng “Mập”, “Tuấn” và ông Nguyễn M C: Đối với lời khai của Ứng C T về việc sử dụng số tiền chiếm đoạt được vào mục đích đánh bạc bằng hình thức “cá độ bóng đá” với đối tượng tên “Mập” ở khu vực Km 116, quốc lộ 20 thuộc huyện Định Quán và đối tượng tên Tuấn mà bị cáo gặp ở Km 118 và chở đi cầm điện thoại trên chiếc xe chiếm đoạt của anh B. Tòa án cũng đã tra hồ sơ 02 lần để làm rõ các đối tượng này và Cơ quan điều tra tiến hành xác minh ở khu vực Km 116, 118 Quốc lộ 20 thuộc xã P1 và xã V, huyện Định Quán nhưng không có đối tượng nào tên “Mập” và “Tuấn” như T khai nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với ông Nguyễn M C: Có hành vi cầm xe của Ủng C T, đây là tài sản do T phạm tội mà có. Qua điều tra xác định khi cầm xe của T ông C không biết xe mô tô biển số 60B4 – 431.31 là do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Định Quán không xử lý đối với ông C về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” mà Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính số 17/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2019 xử phạt ông C về hành vi “Cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác mà không có giấy tờ ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố và nhận cầm cố tài sản nhưng không có hợp đồng theo quy định” với mức phạt 3.500.000 đồng là đúng quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Ủng C T** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ủng C T: **01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ủng C T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Xuân Mẫn Trần Quang Thuận Phạm Ngọc Quyền

